

# Kiều hối, nguồn lực cần thu hút và sử dụng có hiệu quả

Đào Văn Thanh\*, Phạm Thị Ánh Tuyết\*\*, Dương Quốc Toàn\*\*\*, Phạm Quốc Kiên\*\*\*\*

Ngày nhận: 2/01/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2016

Ngày duyệt đăng: 25/01/2016

## Tóm tắt:

*Việt Nam đang nỗ lực để thu hút nguồn kiều hối vào Việt Nam, nhưng quan trọng hơn là hướng nguồn kiều hối về Việt Nam thông qua các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh. Câu hỏi đặt ra là tại sao vốn FDI hoặc ODA vào Việt Nam, mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, trong khi đó kiều hối được đánh giá là có rất nhiều ưu điểm, nhưng vai trò đối với nền kinh tế còn mờ nhạt. Nguyên do là chưa có một cơ chế thích hợp để thu hút, tập hợp được nguồn kiều hối đó vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Bài viết đã đề cập đến một số vai trò, hạn chế của dòng kiều hối và gợi mở một số vấn đề về cơ chế chính sách để thu hút kiều hối vào lĩnh vực sản xuất, cũng như thu hút các nhà đầu tư Việt kiều đóng góp vào sự phát triển của đất nước.*

**Từ khóa:** kiều hối, Việt kiều, nhà đầu tư Việt kiều

## Remittances, the resources needed to attract and utilize effectively

### Abstract

*Vietnam has put tremendous efforts on attracting remittances over years with the priority of driving these remittances into productions and businesses. However, FDI and ODI flowing into Vietnam, despite their limited amount, had a significant role in the social-economic development. Meanwhile, remittances had been believed to have many advantages but its roles in the economy still remain lackluster. The main reason is the lack of a proper mechanism to solicit and gather these remittances into productions and businesses. This article examines some roles and limitations of remittances flow. The authors also discuss a number of issues regarding the mechanism and regulations in order to attract remittances into productive sectors as well as to encourage Vietnamese investors to invest to contribute to the development of the country.*

*Keywords: remittances, overseas Vietnamese, overseas Vietnamese investors*

## 1. Đặt vấn đề

Kiều bào Việt Nam luôn là một lực lượng hùng hậu đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Vai trò đó còn được đo lường qua dòng kiều hối gửi về nước suốt thời gian qua. Cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), kiều hối nổi lên như là một trong ba nguồn tài chính từ nước ngoài, đóng góp quan trọng cho nền kinh tế. Trong những năm gần

đây, tuy nền kinh tế nhiều nước gặp khó khăn, nhưng lượng kiều hối đổ về Việt Nam vẫn giữ xu hướng tăng. Có mặt tại hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, kiều bào Việt Nam đã khẳng định được vai trò và ảnh hưởng ngày càng tăng không chỉ đối với chính quyền sở tại mà còn góp phần tích cực vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cầu nối hiệu quả giúp nền kinh tế Việt Nam vươn ra thế giới. Bài viết xin đề cập tới những vấn

đề cốt lõi nhất của kiều hối cũng nhưng những giải pháp để thu hút và sử dụng có hiệu quả kiều hối phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

## 2. Kiều hối và vai trò của kiều hối

Có nhiều cách phát biểu khác nhau về kiều hối, nhưng tựu chung lại, có thể hiểu: *Kiều hối là ngoại tệ hay quà tặng của kiều bào và những người có liên quan đang sống và làm việc ở nước ngoài (Việt kiều, người Việt Nam đang sống và làm việc ở nước ngoài) gửi về cho người thân trong nước với nhiều mục đích khác nhau như: tài trợ người thân, đầu tư, từ thiện và một số mục đích khác.*

Đây là nguồn cung ứng ngoại tệ cho quốc gia mà không có những rủi ro hay phải trả lãi như những nguồn vốn vay của nước ngoài. Nó có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế nước ta. Điều này được thể hiện:

**2.1. Kiều hối là một trong những nguồn thu ngoại tệ ổn định, có tốc độ tăng trưởng cao và không phải hoàn trả**

Đây là một kênh mang lại ngoại tệ mạnh cho đất nước, hiệu quả cao mà không một kênh nào có thể sánh được. Điều này được thể hiện qua việc so sánh giữa kiều hối với vốn FDI thực hiện và vốn ODA giải ngân.

Nguồn vốn FDI là của nhà tư bản nước ngoài, đầu tư nhằm mục đích kiếm lời. Lợi nhuận thu được thì doanh nghiệp FDI mang về nước họ, để lại hậu quả cho nước ta, như ô nhiễm môi trường, cạn kiệt nguồn tài nguyên,...

Còn đối với nguồn vốn ODA thì không phải là khoản tiền cho không, biếu không, mà kèm theo nhiều điều kiện ràng buộc khiến nước ta phụ thuộc vào nước cho vay. Đặc biệt, nếu nguồn vốn này được sử dụng không hiệu quả thì sẽ tạo ra gánh nặng nợ nần cho các thế hệ sau.

Trong khi đó, kiều hối là nguồn tiền không hoàn lại do kiều bào gửi về nước được người thân dùng để chi tiêu mà không lo bị thất thoát, hoặc sử dụng để đầu tư cũng không đòi hỏi có những ưu đãi như FDI. Nguồn tiền này khác hẳn với ODA hay FDI, vừa có tính ổn định, vừa không tạo gánh nặng nợ nước ngoài, và không phải đối mặt với một số tác động tiêu cực trên. Và đặc biệt, nó ít kéo theo rủi ro cho kinh tế và chủ quyền quốc gia.

**2.2. Kiều hối góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân**

Kiều hối chảy thẳng vào khu vực dân cư, do đó có tính thúc đẩy đầu tư tư nhân cao. Thông qua người thân, đầu tư của Việt kiều về Việt Nam ngày càng tăng, đặc biệt là khu vực dịch vụ và sản xuất quy mô nhỏ, tạo nhiều công ăn việc làm, nâng cao mức thu nhập cũng như mức sống cho người nhận kiều hối và người được hưởng lợi từ nguồn đầu tư kiều hối. Bên cạnh đó, kiều hối còn có tác động tích cực đến các dịch vụ chăm sóc y tế, đặc biệt ở các quốc gia có hệ thống y tế kém phát triển. Ngoài ra, kiều hối được chuyển về từ xuất khẩu lao động cũng ngày càng gia tăng, giúp cho gia đình họ có vốn để thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn về việc làm và kinh tế.

Theo thống kê, những năm gần đây 35,4% kiều hối được sử dụng cho tiêu dùng hàng ngày, 15,9% cho đầu tư - kinh doanh, 10,1% cho chữa bệnh, 7,5% cho giáo dục, 11,7% cho tiết kiệm (Hoàng Ngọc, 2015).

**2.3. Cùng với kiều hối, doanh nhân Việt kiều là cầu nối, liên kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với đất nước, là cầu nối hiệu quả giúp nền kinh tế Việt Nam vươn ra thế giới**

Doanh nhân Việt kiều có mặt tại hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Với lợi thế về ngôn ngữ, sự hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán và phương thức kinh doanh của nước sở tại cũng như của Việt Nam, ... các doanh nhân Việt kiều góp phần tích cực đưa các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam. Thêm vào đó, doanh nhân Việt kiều còn là lực lượng tuyên truyền, quảng bá nhanh nhất, hiệu quả nhất về văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Với ảnh hưởng ngày càng tăng với chính quyền sở tại, cộng đồng kiều bào tích cực thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với các nước, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế.

Vai trò cầu nối của Việt kiều trong hợp tác quốc tế cũng được phát huy, góp phần chuyển giao công nghệ, đầu tư phát triển ở những lĩnh vực công nghệ cao. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư ở Việt Nam do kiều bào trực tiếp hoặc gián tiếp làm cầu nối, dẫn dắt như: Tập đoàn Intel (*ông Thân Trọng Phúc, Việt kiều Mỹ*), Robert Bosch (*ông Võ Quang Huệ, Việt kiều Đức*), Fujitsu (*ông Nguyễn Tri Dũng, Việt kiều Nhật*) (N.Trần Tâm & cộng sự, 2015).

**2.4. Kiều hối đóng góp cho sự gia tăng tiết kiệm, đầu tư, tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế của quốc gia nhận**

Kiều hối gửi về có thể được sử dụng cho các hoạt động đầu tư, gửi ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính, và cũng có thể được cất trữ dưới dạng tiền mặt, vàng... Kiếu hối được gửi vào các tổ chức tài chính, rồi lại được cho vay tài trợ trong các hoạt động đầu tư phát triển. Trong trường hợp, toàn bộ kiếu hối được sử dụng cho mục đích tiêu dùng thì cũng có tác động làm tăng trưởng kinh tế. Đối với các nước nhận tiền, thị trường tài chính thường kém phát triển, đặc biệt là hoạt động tín dụng và bảo hiểm, kiếu hối thường đóng vai trò thay thế cho thị trường tài chính, tạo điều kiện cho các hộ gia đình tham gia các hoạt động đầu tư. Bên cạnh đó, kiến thức và kinh nghiệm của kiều bào còn làm tăng giá trị và hiệu quả sử dụng các nguồn vốn họ gửi về cho người thân ở trong nước.

### 2.5. Kiếu hối có tác dụng hỗ trợ cán cân thanh toán quốc gia

Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ nhập siêu cao, vì thế, cán cân thương mại luôn ở tình trạng thâm hụt nghiêm trọng. Việc tiếp nhận nguồn kiếu hối sẽ giúp Việt Nam có thêm nguồn ngoại tệ để bù đắp vào khoảng trống trong cán cân thương mại, góp phần cân bằng cán cân vãng lai và là nguồn cung ngoại tệ cho nền kinh tế.

Bảng 1 cho thấy, cán cân thương mại của Việt

Nam từ năm 2000-2011 luôn ở trạng thái nhập siêu, nhất là năm 2007-2010, việc nhập siêu luôn duy trì ở mức trên 10 tỷ USD. Nhờ có lượng kiếu hối chuyển về đã bù đắp được trên 40% thâm hụt cán cân thương mại. Đặc biệt, kiếu hối đã bù đắp trên 100% thâm hụt cán cân thương mại cho những năm 2000, 2001 và 2006.

Nếu như năm 1999, lượng kiếu hối mới chỉ chiếm 4,2% GDP của Việt Nam, thì đến năm 2000 đã tăng lên 5,23%. Và năm 2007, 2008, con số đó là trên 8% GDP. Trong khi các nguồn khác như ODA, FDI, FII đóng góp vào cán cân thanh toán ngày một bấp bênh thì kiếu hối vẫn tăng đều (Hồng Phúc, 2015).

### 2.6. Kiếu hối đóng góp tích cực đến sự phát triển của thị trường tài chính

Nếu thị trường tài chính phát triển, hoạt động có hiệu quả, thì tác động của kiếu hối được gia tăng. Nhưng nếu thị trường tài chính kém phát triển, thì kiếu hối có thể giúp các nhà đầu tư vượt qua được những hạn chế của thị trường tài chính, do đó nó có tác động trực tiếp đến các hoạt động đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Như vậy, kiếu hối có tác động mạnh nhất đến tăng trưởng kinh tế tại những nước có thị trường tài chính kém phát triển.

### 2.7. Bên cạnh những tác động tích cực ở trên, kiếu hối còn có những tác động tiêu cực

**Bảng 1. Tỷ lệ kiếu hối bù đắp thâm hụt cán cân thương mại**

Năm	Xuất khẩu (tỷ USD)	Nhập khẩu (tỷ USD)	Nhập siêu (tỷ USD)	Kiếu hối (tỷ USD)	Bù đắp thâm hụt (%)
2000	14.48	15.64	-1.16	1.76	152
2001	15.03	16.22	-1.19	1.82	153
2002	16.71	19.75	-3.04	2.15	71
2003	20.15	25.26	-5.11	2.60	51
2004	26.49	31.97	-5.48	3.20	58
2005	32.45	36.76	-4.31	3.80	88
2006	39.83	44.89	-5.06	5.20	103
2007	48.56	62.76	-14.20	6.30	44
2008	62.69	80.71	-18.02	8.00	44
2009	57.10	69.95	-12.85	6.28	49
2010	72.24	84.84	-12.60	8.26	66
2011	96.91	106.75	-9.84	9.00	91

Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu tổng hợp từ Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước

2.7.1. Tác động ròng của kiều hối dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại, hoặc làm suy giảm thặng dư thương mại

Tại quốc gia nhận kiều hối, với chế độ tỉ giá linh hoạt, sự gia tăng các dòng tiền vào sẽ có tác động làm tăng giá đồng bản tệ, làm tăng sức mua đồng nội tệ và tăng cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu và khuyến khích nhập khẩu và do đó trung hòa hết các dòng tiền kiều hối chuyển vào trước đó. Do vậy, kiều hối được xem là nguyên nhân dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại, hoặc làm suy giảm thặng dư thương mại.

2.7.2. Lượng kiều hối lớn có thể ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước

Lượng ngoại tệ lớn đổ về nước sẽ gây khó khăn trong việc kiểm soát tiền tệ, nhất là khi nguồn kiều hối qua các kênh phi chính thức không được thu hút hoàn toàn vào hệ thống ngân hàng, làm cho Ngân hàng Nhà nước khó kiểm soát được hoàn toàn thị trường ngoại hối, làm trầm trọng thêm tình trạng đô la hóa nền kinh tế và dễ bị tội phạm rửa tiền tìm đến. Bên cạnh đó, khi ngoại tệ vào Việt Nam nhiều, thì kiều hối sẽ góp phần gây ra cơn sốt bất động sản, chứng khoán, làm tăng áp lực tăng giá đồng tiền, và như vậy giảm sức cạnh tranh xuất khẩu của đất nước.

### 3. Thực trạng hoạt động của dòng kiều hối tại Việt Nam

#### 3.1. Nguồn cung kiều hối về Việt Nam

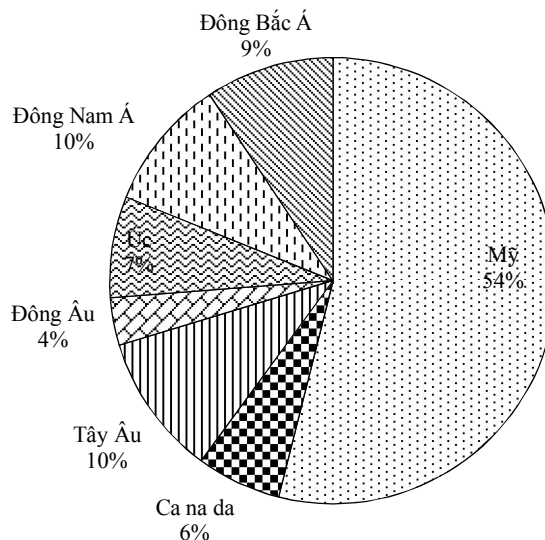
Dòng kiều hối chuyển về Việt Nam từ hai nguồn: (i) Việt kiều - những người định cư và sinh sống ở nước ngoài; và (ii) Người Việt Nam đi xuất khẩu lao động hoặc kinh doanh ngắn hạn ở nước ngoài, và các chuyên gia Việt Nam, lưu học sinh đang làm việc và học tập ở nước ngoài gửi tiền về.

Nhóm thứ nhất (nhóm định cư) tập trung chủ yếu ở những quốc gia phát triển, có thu nhập bình quân đầu người cao và chiếm khoảng 90% trong tổng kiều hối gửi về. Nếu như năm 2004, chỉ có khoảng 2,7 triệu người Việt Nam sống ở nước ngoài thì đến năm 2014 đã có 4,5 triệu người Việt đang sinh sống tại 109 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có khoảng 80% làm ăn, sinh sống ở các nước công nghiệp phát triển như Mỹ, Pháp, Na Uy, Canada, Vương quốc Anh, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Nga, Cộng hòa Séc, Ba Lan, Bỉ, Thụy Điển, Đan Mạch và các nước Đông Nam Á.

Nhóm thứ hai, trong những năm 70, chủ yếu chỉ tập trung tại Liên Xô và các nước Đông Âu. Bước sang những năm 1980, nước ta đã mở rộng quan hệ ngoại giao và xuất khẩu lao động sang các nước Tây Âu và Trung Đông, đặc biệt những nước Đông Á, con số này lên tới hơn 500 ngàn người, điều này được thể hiện trong Hình 2.

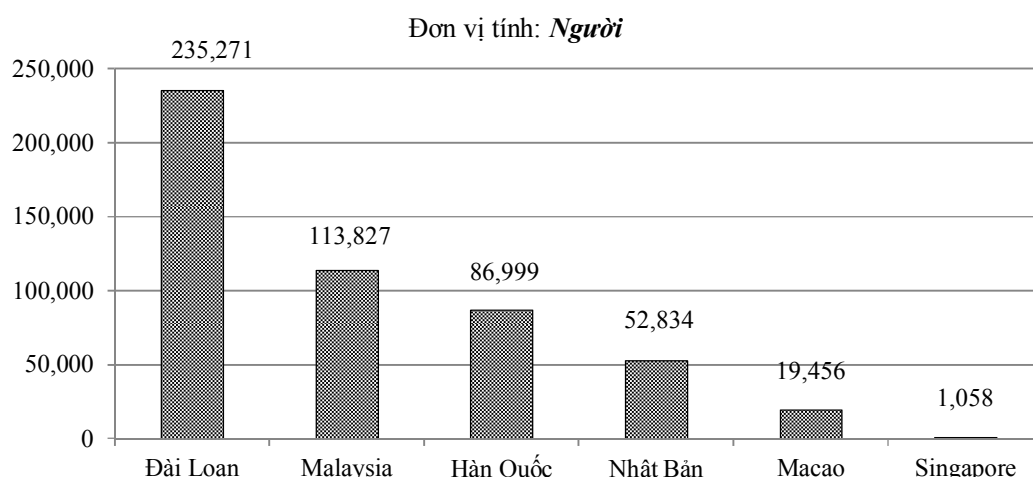
Trong giai đoạn 1991-2014, lượng kiều hối chính thức vào Việt Nam hàng năm đã tăng trưởng trung bình gần 40%/năm, với tổng giá trị kiều hối là hơn 95,62 tỷ USD. Đặc biệt, lượng kiều hối chuyển về từ Mỹ là nhiều nhất, chiếm tới 57% tổng số kiều hối

Hình 1: Cơ cấu Việt kiều sinh sống tại một số các quốc gia trên thế giới



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ internet

**Hình 2: Số lượng lao động Việt Nam tại một số quốc gia châu Á**



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu tổng hợp từ Cục quản lý lao động ngoài nước

chính thức của cả nước trong giai đoạn 2010-2012. Tiếp theo là các nước: Úc (*chiếm khoảng 9%*), Canada (8,4%), Đức (6%), Campuchia (4%), và Pháp (4%) (Duy Duy, 2015).

Bên cạnh kiều hối, thi vốn đầu tư, công nghệ, kỹ thuật cao và kinh nghiệm quản lý tiên tiến tại các quốc gia phát triển chính là “*nguồn lực mềm*” quý giá được chuyển về nước.

### 3.2. Thực trạng nguồn kiều hối tại Việt Nam

Khảo sát doanh số hoạt động của FDI, ODA và kiều hối theo các mốc thời gian hội nhập, đã cho thấy quá trình gia tăng lượng kiều hối chuyển về Việt Nam.

#### 3.2.1. Giai đoạn trước đổi mới

Là giai đoạn trong vòng 10 năm sau 1975, nguồn kiều hối bao gồm cả hàng hóa được gửi về Việt Nam

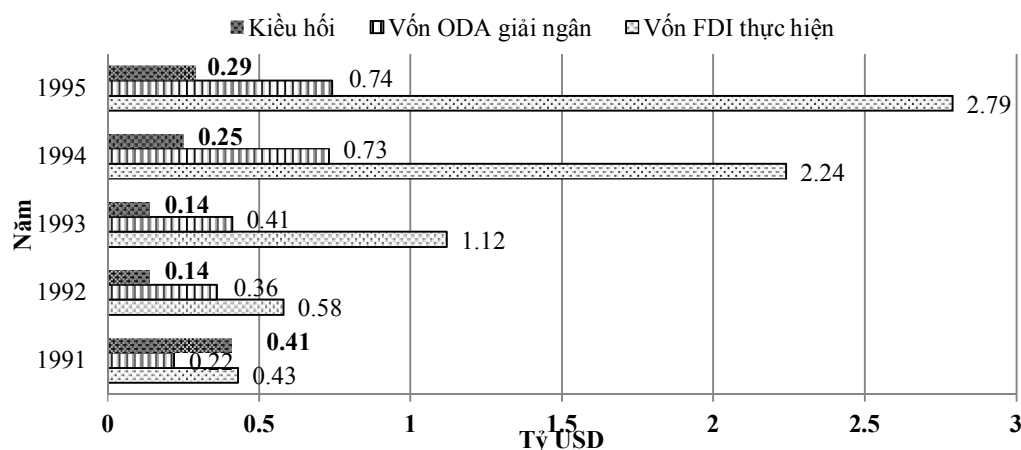
phục vụ việc chi tiêu, sinh hoạt trong các gia đình.

#### 3.2.2. Giai đoạn 1991-1995

Đây là giai đoạn đầu của thời kỳ mở cửa cho đến khi Việt Nam gia nhập ASEAN. Lượng kiều hối chuyển về (*0,41 tỷ USD*) so với hoạt động giải ngân vốn FDI và vốn ODA có tăng vào năm 1991, gần bằng vốn FDI thực hiện (*0,43 tỷ USD*) và gần gấp đôi số vốn ODA giải ngân (*0,22 tỷ USD*) năm 1991. Tuy nhiên, vào năm 1992 và 1993, lượng kiều hối bị suy giảm nghiêm trọng, chỉ còn 0,14 tỷ USD, nhưng lại tăng đột biến vào năm 1994 và 1995, với lượng tương ứng là 0,25 và 0,29 tỷ USD, gấp đôi so với năm 1993.

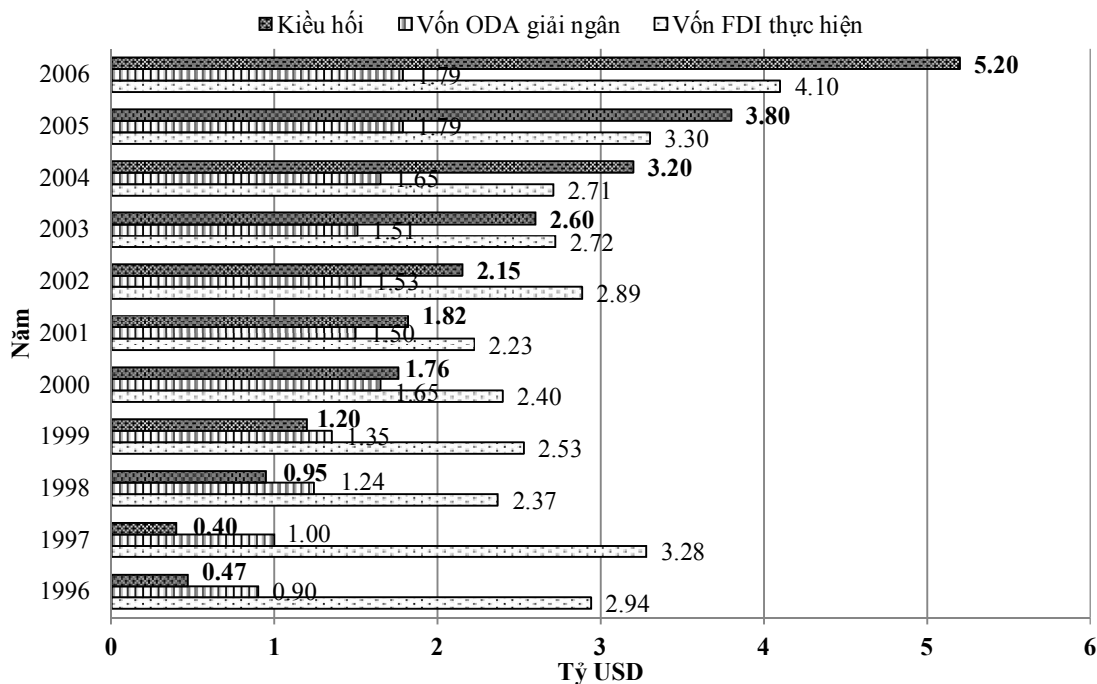
Năm 1995, lượng kiều hối bằng 10,4% vốn FDI thực hiện và gần bằng 40% vốn ODA giải ngân. Lượng kiều hối trong giai đoạn này vừa mang tính hỗ trợ gia đình, người thân trong chi tiêu, vừa mang

**Hình 3: Kiều hối, vốn FDI thực hiện và vốn ODA giải ngân giai đoạn 1991-1995**



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu tổng hợp từ Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước

**Hình 4: Kiều hối, vốn FDI thực hiện và vốn ODA giải ngân giai đoạn 1996-2006**



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu tổng hợp từ Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước

tính tích lũy và một phần trở thành nguồn vốn đầu tư.

### 3.2.3. Giai đoạn 1996-2006

Giai đoạn này, Việt Nam đã gia nhập ASEAN, đồng thời cũng là giai đoạn Việt Nam ký Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ năm 2000, nên lượng kiều hối chuyển về có sự gia tăng đột biến, từ 0,47 tỷ USD (bằng 52% so với vốn ODA giải ngân và bằng 16% so với vốn FDI thực hiện) trong năm 1996, tăng lên 1,2 tỷ USD (gần bằng 90% so với vốn ODA giải ngân và bằng 40% so với vốn FDI thực hiện) trong năm 1999.

Từ năm 2000-2006, lượng kiều hối chuyển về luôn luôn vượt số vốn ODA giải ngân, và đặc biệt, từ năm 2004-2006, luôn vượt xa vốn FDI thực hiện và vốn ODA giải ngân.

### 3.2.4. Giai đoạn 2007 đến nay

Là giai đoạn Việt Nam đã gia nhập WTO, lượng kiều hối tăng đều đặn hàng năm, luôn luôn xấp xỉ bằng vốn FDI thực hiện, và luôn cao hơn so với vốn ODA giải ngân. Mặc dù năm 2009, kiều hối có giảm đôi chút do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và khủng hoảng nợ châu Âu, nhưng kiều hối đã tăng trở lại vào năm 2010 và đạt kỷ lục mới với trên 8 tỷ USD - một con số thuộc loại cao nhất thế giới.

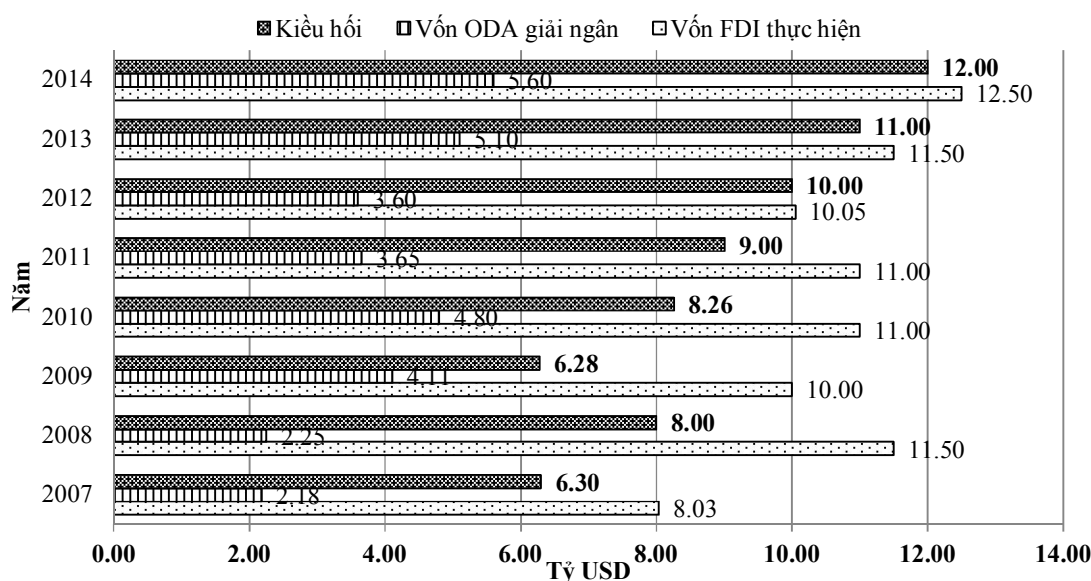
Như vậy, lượng kiều hối chuyển về nước luôn

duy trì được mức tăng năm sau cao hơn năm trước và tăng mạnh vào những năm gần đây. Nếu như vào cuối thập niên 90, lượng kiều hối chuyển về Việt Nam mới chỉ đạt khoảng 1 tỷ USD thì 10 năm sau, kiều hối đã lên gần 9 tỷ vào năm 2011, bù đắp được 92% chênh lệch cán cân thương mại (đưa Việt Nam vào danh sách 16 quốc gia nhận kiều hối nhiều nhất thế giới). Năm 2012, mặc dù tăng trưởng kinh tế thế giới bị suy giảm, các nước thuộc khu vực EU bị khủng hoảng nợ công, nhưng lượng kiều hối về Việt Nam vượt qua mốc hơn 10 tỷ USD. Năm 2013, lượng kiều hối về đạt 11 tỷ USD (tăng gấp 9 lần so với năm 1991 và tăng 6,5% so với năm 2012, được WB đánh giá tiếp tục đứng trong danh sách 10 quốc gia nhận kiều hối nhiều nhất thế giới). Và đến năm 2014, lượng kiều hối đã lên đến hơn 12 tỷ USD, chiếm khoảng 6,44% GDP, tăng gấp 10 lần kể từ cuối những năm 1990.

Trong cơ cấu nguồn kiều hối chuyển về Việt Nam thì 80% là USD, còn lại là các loại ngoại tệ mạnh khác, như: Đồng tiền chung châu Âu (EURO), Đôla Úc (AUD), Đôla Canada (CAD), Đồng Bảng Anh (GBP), Đồng Yên Nhật (JPY)...

Như vậy, kiều hối trong giai đoạn mở cửa từ 1990-1995 tăng gần 10 lần, giai đoạn 1996-2006 tăng hơn 11 lần và giai đoạn 2007-2014, gia tăng gần 2 lần. Tính chung cho giai đoạn 1991-2014,

**Hình 5: Kiều hối, vốn FDI thực hiện và vốn ODA giải ngân giai đoạn 2007-2014**



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu tổng hợp từ Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước

lượng kiều hối đạt tổng cộng hơn 95,62 tỷ USD.

Những con số này có ý nghĩa rất lớn đối với nước ta. Cả tỷ USD được chuyển vào Việt Nam mà người thụ hưởng gần như không phải mất một đồng chi phí nào; cũng có nghĩa Việt Nam không tốn đồng nào để có được vài tỷ USD hàng năm.

Để thấy hiệu quả của kiều hối, chúng ta có thể so sánh quy mô của hoạt động này với hoạt động xuất khẩu-một hoạt động được coi là đem lại nguồn thu lớn cho quốc gia.

Năm 2014, ngành Dệt may Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, với khoảng 24,7 tỷ USD thì giá trị nguyên phụ liệu đã chiếm từ 60-70%, giá trị tăng thêm thuộc doanh nghiệp Việt Nam chỉ chiếm 20-25%, chủ yếu thu được từ việc làm gia công. Nếu trừ các chi phí hoạt động, ngành Dệt may chỉ hưởng 20% giá trị xuất khẩu.

Tuy nhiên, để có được 20% giá trị xuất khẩu đó, ngành Dệt may phải huy động nhiều nguồn lực từ vốn, lao động, công nghệ... cũng như đầu tư trang thiết bị, máy móc, công nghệ và hàng triệu lao động làm việc tại các nhà máy, phân xưởng dệt may.

Trong khi đó, kiều hối không đòi hỏi những khoản đầu tư tốn kém như thế. Phòng giao dịch để chi trả kiều hối, hệ thống phần mềm để theo dõi phần lớn được tận dụng từ hệ thống giao dịch của ngân hàng, bưu điện,... nên không đòi hỏi thêm vốn đầu tư.

Những so sánh trên khẳng định tầm quan trọng

của kiều hối. Nhưng quan trọng hơn, thay vì để cải thiện đời sống như trong giai đoạn trước, kiều hối đang thực sự khẳng định xu hướng đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước.

### 3.3. Các kênh sử dụng kiều hối tại Việt Nam

Trước đây, dòng kiều hối chủ yếu tập trung vào lĩnh vực tiêu dùng, thì cho đến nay, bắt đầu dịch chuyển sang các hoạt động đầu tư như: bất động sản, kinh doanh nhà hàng, khách sạn... theo quy mô gia đình hay liên kết đầu tư.

Năm 2006, 73% lượng kiều hối được chi cho tiêu dùng trực tiếp, 14% dùng cho xây/sửa nhà, và chỉ có 6% là được dùng để đầu tư cho giáo dục và sản xuất nông nghiệp (Pfau, D.Wade và Giang Thanh Long, 2006).

Nhưng đến năm 2011, 30% lượng kiều hối được dùng để gửi ngân hàng, 27-30% dùng để sản xuất và dịch vụ, 20% dùng để đầu tư kinh doanh vàng và 16 - 17% vào bất động sản (Thanh Thanh, 2015).

Đặc biệt đến năm 2014, 70,6% lượng kiều hối chảy vào sản xuất kinh doanh, 20,7% vào lĩnh vực bất động sản, và chỉ có 6-7% lượng kiều hối dùng để chữa bệnh, du lịch...

Hiện đang có hơn 3.600 doanh nhân Việt kiều ở Mỹ, Úc, Nga, Pháp, Hà Lan, Canada, Nhật Bản... tham gia đầu tư tại 51 tỉnh, thành phố với tổng vốn đầu tư đạt khoảng 8,6 tỷ USD (Mai Anh, 2015), gần bằng một nửa nguồn vốn FDI đăng ký đầu tư vào Việt Nam năm 2014. Hơn 2.000 dự án của kiều bào

đăng ký đầu tư tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư 20 tỷ USD (N. Trần Tâm và cộng sự, 2015), chủ yếu từ các nước Đức, Nga, Pháp, Mỹ... Có những doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả như: Công ty xử lý chất thải rắn Đa Phước (VWS), Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPP), Tập đoàn Norfolk VN, Trung tâm Vimcom Plaza... Nhiều Việt kiều cũng tham gia làm cổ đông lớn của các ngân hàng, như: Techcombank, VIBank, Công ty Eurowindow, Tập đoàn Masan (N. Trần Tâm và cộng sự, 2015)...

Mặt khác, khi Việt kiều đầu tư tại Việt Nam có hiệu quả sẽ là kênh kết nối thu hút vốn đầu tư của kiều bào đang sinh sống ở các nước.

Đặc biệt, với hơn 400.000 trí thức Việt kiều-nhân lực trình độ cao, đang làm việc trong môi trường khoa học và công nghệ hiện đại, tiếp cận nhiều ngành công nghệ cao và kinh tế mũi nhọn (Trần Phương, 2013), cùng với đội ngũ doanh nhân thành đạt với mối quan hệ khá toàn diện tại các nước sở tại, và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã là nguồn động lực hỗ trợ đất nước nâng cao hiệu quả hội nhập, tham gia các FTA, nhất là TPP, mở rộng đầu tư ra nước ngoài, thúc đẩy đổi mới đầu tư công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế và các sản phẩm chủ lực của đất nước...

Đầu tư của Việt kiều phụ thuộc vào nhiều nhân tố, nổi bật là quan hệ quốc tế và vị thế Việt Nam trên thế giới, điều kiện kinh doanh và chính sách vĩ mô của nước sở tại; nhận thức, tình cảm và năng lực thực tế của Việt kiều; cũng như chi phí và chất lượng dịch vụ chuyển-nhận kiều hối. Sự ám lên của thị trường bất động sản và các nỗ lực cải cách cơ chế, chính sách, thúc đẩy tự do hóa tài chính, hội nhập của Việt Nam, trong đó có chính sách miễn thuế thu nhập cho người nhận kiều hối, mở rộng hơn điều kiện cho Việt kiều mua nhà tại Việt Nam; giảm lãi suất tiền gửi bằng USD... khiến dòng kiều hối đổ vào sản xuất kinh doanh nhiều hơn.

#### **4. Tồn tại trong việc thu hút kiều hối vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh**

Câu hỏi đặt ra là: Tại sao Việt kiều không gửi kiều hối về Việt Nam thông qua các dự án đầu tư? Môi trường đầu tư của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư từ kiều hối chưa?

*Thứ nhất*, thiếu cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi riêng dành cho các dự án đầu tư từ kiều hối.

*Thứ hai*, vấn đề tiêu cực phí. Kiều hối là tiền tiết

kiệm của kiều bào, việc phải mất chi phí quan hệ “bôi trơn” từ 5-10% để tiến hành làm thủ tục đầu tư đã cản trở đầu tư từ kiều hối.

*Thứ ba*, chưa chủ động tiếp cận và thuyết phục một bộ phận không ít người Việt Nam có vị trí khá quan trọng trong các tổ chức kinh tế tại các nước, có quyền quyết định đầu tư ở bất cứ đâu, có tiếng nói có trọng lượng trong nhiều tập đoàn kinh tế lớn của thế giới... để hướng những nguồn đầu tư lớn vào Việt Nam.

*Thứ tư*, bên cạnh kiều hối, Việt Nam còn có hàng nghìn trí thức, nhà quản lý kiều bào được đào tạo bài bản ở các nước phát triển, có kiến thức và kinh nghiệm thực tế, đang làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế lớn của các nước. Họ khát khao cống hiến cho đất nước, nhưng nước ta lại chưa có chính sách tạo động lực để họ quyết tâm, quyết chí làm tất cả cho đất nước. Mặt khác, trí thức kiều bào về nước mong muốn đóng góp công sức cho đất nước, nhưng ta lại không bố trí đúng công việc, đúng năng lực... đã làm giảm động lực cống hiến của kiều bào.

Nguyên nhân của những tồn tại trên là do chưa tạo được lòng tin của kiều bào đối với lực lượng thực thi pháp luật của Việt Nam. Tình trạng trên bảo dưới không nghe, trên thoáng dưới chặt, trên nghiêm dưới vơi vĩnh đã làm giảm sút lòng tin của kiều bào đối với môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam.

Kiều hối không chỉ là tiền, mà nguồn kiều hối lớn nhất là năng lực, nhân sự mà nếu phát huy được thì năng lực kinh tế, năng lực cạnh tranh của Việt Nam sẽ nâng lên tầm cao mới.

#### **5. Giải pháp thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực kiều hối**

Tiềm năng của Việt kiều và nguồn kiều hối về Việt Nam là rất lớn. Vấn đề là, Nhà nước cần có những biện pháp hữu hiệu khơi thông nguồn lực dồi dào này. Để thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực kiều hối, chúng tôi đưa ra một số giải pháp sau:

##### **5.1. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, tạo lập môi trường đầu tư theo hướng tích cực, đặc biệt là hạn chế thay đổi đột ngột các quy định trong hoạt động đầu tư, nới lỏng các quy định và các thủ tục hành chính**

Nhà nước cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xóa bỏ sự phân biệt đối xử, tề cửa quyền, vơi vĩnh, những nhiễu của một bộ phận cán bộ hành



chính, gây mất niềm tin đối với Việt kiều.

Nhà nước cần đơn giản hóa thủ tục và đối xử bình đẳng với doanh nhân Việt kiều đầu tư về nước. Với Việt kiều, họ cần được tự do trong kinh doanh hơn là những ưu đãi. Việc chưa thu hút được nguồn lực kiều bào tương xứng vào lĩnh vực sản xuất chủ yếu do môi trường đầu tư của Việt Nam chưa thật sự thông thoáng.

Nguồn lực của kiều bào không chỉ là những con số kiều hối mà còn là nguồn lực tri thức và các mối quan hệ. Đó chính là nguồn lực “chìm” mà Nhà nước cần có chính sách để tận dụng và khai thác. Lượng kiều hối chuyển về nước sẽ cao hơn nữa nếu chính sách thu hút đầu tư được rõ ràng và minh bạch hơn.

### **5.2. Định hướng và tạo động lực dẫn dắt kiều hối đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh và phát triển xã hội**

Nhà nước cần thực thi các chính sách tạo động lực để các dòng kiều hối đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tạo các hiệu ứng tích cực cho sự phát triển của đất nước. Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ, ưu tiên dành riêng cho các dự án đầu tư có vốn từ kiều hối, bởi sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ qua kiều bào sinh sống tại các nước. Để làm được việc này, Nhà nước nên thành lập một bộ phận chuyên trách thu hút đầu tư từ kiều hối và Việt kiều.

### **5.3. Có những chính sách ưu đãi cho kiều bào, tạo niềm tin cho họ hay những người thụ hưởng nguồn tiền này**

Kiều hối là nguồn tiền của dân. Chính vì vậy, muốn hướng kiều bào đầu tư vào lĩnh vực sản xuất thì Nhà nước cần có những chính sách ưu đãi để tạo niềm tin cho họ hay những người thụ hưởng nguồn tiền này.

Bên cạnh đó, để thu hút được các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ, Nhà nước cần có những chính sách cụ thể, phù hợp, như: (i) Cần có mức lương thỏa đáng cho các chuyên gia ở nước ngoài trở về Việt Nam làm việc; (ii) Trao quyền quyết định cho các chuyên gia Việt kiều thuộc lĩnh vực họ phụ trách. Đối với họ, vấn đề quan trọng hàng đầu không phải là thu nhập mà là được quyết định thuộc lĩnh vực phụ trách. Nếu chỉ giữ họ ở vai trò cố vấn thì khó khuyến khích sự trở về của các chuyên gia.

### **5.4. Nhà nước cần có tầm nhìn dài hạn và mạnh mẽ hơn trong vấn đề kiều bào và có cơ chế mở đối**

### **với kiều bào, phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả kiều bào**

- Việt kiều luôn hướng về về Tổ quốc, Nhà nước cần tạo điều kiện để Việt kiều trở về có thể thích nghi và hội nhập được với xã hội Việt Nam. Họ rất cần các thông tin chính thống từ các cơ quan công quyền. Chính vì vậy, Nhà nước có thể thành lập một Trung tâm hỗ trợ thông tin để trợ giúp Việt kiều trở về nước đầu tư.

- Việt kiều có trở về nước hay không là điều không quan trọng, mà quan trọng là sự đóng góp của họ đối với đất nước. Nhiều Việt kiều chưa có điều kiện để trở về, nhưng họ luôn mong muốn được đóng góp cho quê hương. Để tranh thủ nguồn lực quý báu này, Nhà nước cần có chính sách xây dựng mạng lưới các chuyên gia Việt kiều, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt kiều gặp gỡ và trao đổi, với mục đích xây dựng được một cộng đồng Việt kiều gắn kết trên nền tảng của tri thức, vượt qua mọi khoảng cách, để họ có thể xây dựng những mối quan hệ đối tác ở trong nước mà không bắt buộc phải từ bỏ công việc ở nước ngoài

- Khi đã trở về Việt Nam, điều mà Việt kiều mong đợi là niềm tin của Nhà nước dành cho họ. Đối với họ, tiền không thiếu nhưng vấn đề là họ có được trọng dụng hay không, để họ có thể yên tâm trở về quê hương mang tiền của mình đầu tư dễ dàng hơn.

Ngoài ra, cần tạo điều kiện để các chuyên gia Việt kiều trở về nước được làm việc, thực hiện các dự án của họ trong điều kiện cơ sở vật chất giống như ở nước ngoài, trong khi họ vẫn có thể tiếp tục thực hiện những công việc mà họ đang có. Những quan hệ mà họ đã mất nhiều năm xây dựng quan trọng chẳng kém gì những kiến thức kinh nghiệm mà họ có. Phải làm sao để họ vẫn giữ được và có thể tận dụng tối đa những quan hệ đó.

Như vậy, Nhà nước nên xem nhà đầu tư Việt kiều là điểm kết nối giữa Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài khác, để kết nối với thế giới bên ngoài. Chức năng của Việt kiều là rất đặc biệt, họ đang ở trong chuỗi của thế giới nên sẽ giúp gắn kết Việt Nam với thế giới và ngược lại.

### **5.5. Ngân hàng Nhà nước cần có biện pháp đảm bảo cho lãi suất tiền gửi nội tệ đủ sức hấp dẫn**

Lãi suất hấp dẫn sẽ khuyến khích người nhận kiều hối chuyển sang nội tệ, từ đó tăng nguồn dự trữ ngoại hối cho nền kinh tế. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cần theo đuổi chính sách tỷ giá linh hoạt

để thu hút kiều hối về hệ thống ngân hàng.

### 5.6. Những biện pháp khác

Minh bạch nguồn thông tin về văn hoá kinh doanh ở Việt Nam hình thành những tổ chức làm

cầu nối cho Việt kiều về nước; xây dựng một diễn đàn có tính chất thường niên về tư vấn chính sách để Việt kiều có thể đóng góp với Chính phủ đối với một số lĩnh vực kinh tế-xã hội quan trọng mà cần có sự tham gia của trí thức kiều bào. □

### Tài liệu tham khảo

- Mai Anh (2015), *3.600 doanh nghiệp Việt kiều với 8,6 tỷ USD đang đầu tư tại Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<http://giaoduc.net.vn/Kinh-te/3600-doanh-nghiep-Viet-kiieu-voi-86-ti-USD-dang-dau-tu-tai-Viet-Nam-post154771.gd>>.
- Duy Duy (2015), *Kiều hối tiếp tục chảy mạnh về Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<http://baodatviet.vn/kinh-te/tai-chinh/kiieu-hoi-tiep-tuc-chay-manh-ve-viet-nam-3225718/>>.
- Hoàng Ngọc (2015), *Kiều hối quan trọng như thế nào với Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/232626/kiieu-hoi-quan-trong-the-nao-voi-viet-nam-.html>>.
- Hồng Phúc (2015), *Kiều hối chảy về đâu*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<https://www.cbbank.vn/pages/NewsDetail.aspx?ar=1388>>.
- N. Trần Tâm - Mai Phương - Nguyên Nga (2015), *Nguồn lực kiều bào*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<http://thanhnien.vn/kinh-doanh/nguon-luc-kiieu-bao-536187.html>>.
- Pfau, D. Wade & Giang Thanh Long (2006), 'The Growing Role of International Remittances in the Vietnamese Economy: Evidence from the VLSS', retrieved on October, 10<sup>th</sup> 2015, from <[https://www.researchgate.net/publication/46446728\\_The\\_Growing\\_Role\\_of\\_International\\_Remittances\\_in\\_the\\_Vietnamese\\_Economy\\_Evidence\\_from\\_the\\_Vietnam\\_Household\\_Living\\_Standard\\_Surveys](https://www.researchgate.net/publication/46446728_The_Growing_Role_of_International_Remittances_in_the_Vietnamese_Economy_Evidence_from_the_Vietnam_Household_Living_Standard_Surveys)>.
- Thanh Thanh (2015), *Kiều hối tăng mạnh: Thêm nguồn cung ngoại tệ*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<http://baocongthuong.com.vn/kiieu-hoi-tang-manh-them-nguon-cung-ngoai-te.html>>.
- Trần Phương (2013), *Người Việt Nam ở nước ngoài: Hướng về đất nước*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 10 năm 2015, từ <<http://anhp.vn/van-hoa/201307/nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai-huong-ve-dat-nuoc-456384/>>.

---

### Thông tin tác giả:

\* **Đào Văn Thanh**, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế đầu tư, kinh tế phát triển, đầu tư trực tiếp nước ngoài...

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và Phát triển, Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, Tạp chí Tài chính*...

- Địa chỉ email: [thanhdv@neu.edu.vn](mailto:thanhdv@neu.edu.vn)

\* **Phạm Thị Ánh Tuyết**, Thạc sỹ - Nghiên cứu sinh

- Tổ chức tác giả công tác: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Tài chính, Tạp chí Chứng khoán* ...

- Địa chỉ email: [ptanhtuyet81@yahoo.com](mailto:ptanhtuyet81@yahoo.com)

\*\*\***Đương Quốc Toản**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Bộ Quốc Phòng

\*\*\*\* **Phạm Quốc Kiên**, Thạc sỹ - Nghiên cứu sinh

- Tổ chức tác giả công tác: Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông